

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
của phường Mỹ Lộc năm 2025

Kính gửi:

- UBND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 20/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Thực hiện Công văn số 1036/SGDĐT-CTHSSV ngày 03/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm 2025;

Căn cứ kết quả tự kiểm tra ngày 23/10/2025 về công tác PCGD, XMC năm 2025 của phường Mỹ Lộc; Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phường Mỹ Lộc xây dựng báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 trên địa bàn phường, cụ thể:

Phần I.

Báo cáo việc thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ PHỔ CẬP

Phường Mỹ Lộc có 42 tổ dân phố với tổng số 17 đơn vị trường học công lập thuộc địa bàn quản lý: bao gồm 05 trường THCS, 06 trường Tiểu học và 06 trường mầm non và 01 Trung tâm Học tập cộng đồng.

1. Công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo

- UBND phường ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND phường Mỹ Lộc thành lập Ban Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ phường Mỹ Lộc.

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phường đã tham mưu UBND phường ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác PCGD, XMC cụ thể:

+ Kế hoạch số 02/KH-BCĐPCGD, XMC ngày 23/9/2025 của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phường Mỹ Lộc về triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025;

+ Công văn số 1783/UBND-VHXX ngày 08/10/2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc hướng dẫn triển khai công tác PCGD, XMC năm 2025;

+ Quyết định số 03/QĐ-BCĐ ngày 20/10/2025 của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phường Mỹ Lộc thành lập đoàn tự kiểm tra công tác PCGD, XMC năm 2025.

2. Quá trình triển khai, thực hiện

- Thành lập Ban Chỉ đạo PCGD, XMC của phường;
- Xây dựng triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025;
- Thành lập tổ giúp việc Ban Chỉ đạo PCGD, XMC của phường;
- Ban hành hành văn bản hướng dẫn triển khai công tác PCGD, XMC năm 2025;
- Chỉ đạo các trường tổ chức điều tra, viết phiếu điều tra, nhập và thống kê số liệu trên phần mềm PCGD, XMC.
- Thành lập Đoàn tự kiểm tra và tiến hành kiểm tra công tác PCGD, XMC năm 2025.

3. Kết quả Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT/BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy định, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC. Căn cứ kết quả tự kiểm tra PCGD-XMC năm 2025, UBND phường Mỹ Lộc tổng hợp kết quả công tác PCGD, XMC phường đạt được năm 2025 như sau:

3.1. Giáo dục mầm non (Phổ cập Giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi)

- Tổng số trẻ em 5 tuổi toàn phường: 502 trẻ; trong đó có 03 trẻ khuyết tật (có 01 trẻ có khả năng học tập).
- Số trẻ em 5 tuổi diện phổ cập đến trường lớp: 499/499 trẻ; đạt tỉ lệ: 100%. Trong đó tại phường là: 478 trẻ, đi học trái tuyến nơi khác: 21 trẻ.
- Số trẻ em 5 tuổi diện phổ cập học 2 buổi trên ngày: 499/499 trẻ; đạt tỉ lệ: 100%.
- Tổng số trẻ em 5 tuổi khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 01 trẻ/3 trẻ khuyết tật; tỉ lệ: 33,3%.
- Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025: 538/538 trẻ; đạt tỉ lệ: 100%.

3.2. Phổ cập giáo dục Tiểu học

- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 538/538 học sinh đạt tỉ lệ 100%. Trong đó học tại phường là: 533 học sinh, đi học nơi khác: 05 học sinh.
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: 586/603 học sinh, đạt tỉ lệ 97,18%.

- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở Tiểu học 17/603 học sinh chiếm tỉ lệ 2,82%

- Trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 2420/2440 đạt tỉ lệ 99,18%.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 6-14 tuổi trên địa bàn: 55 học sinh, trong đó số trẻ khuyết tật 6-14 tuổi có khả năng học tập là 47 học sinh và số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 47 học sinh; Tỉ lệ: 100%.

2.3. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi phải phổ cập: 1937 người; tốt nghiệp THCS (tính đến năm học 2024-2025): 1901 học sinh; Tỉ lệ: 98,14%.

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN: 1786 học sinh; Tỉ lệ: 92,2%.

- Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 11-18 tuổi bỏ học: 31/4377 học sinh chiếm tỉ lệ 0,7%, trong đó độ tuổi từ 11-14 tuổi bỏ học: 01 học sinh; độ tuổi từ 15-18 tuổi bỏ học: 30 học sinh.

- Số lớp phổ cập giáo dục THCS: 65 lớp

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn: 52, trong đó số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 38, số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục/ tổng số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 38/38 đạt tỉ lệ: 100%.

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 538/538 học sinh đạt tỉ lệ 100%.

- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT tiểu học: 586/603 học sinh đạt tỉ lệ 97,18%.

- Tỷ lệ trẻ 11-14 tuổi HTCT tiểu học: 2420/2440 học sinh đạt 99,18%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 (2 hệ): 586/586 học sinh đạt tỉ lệ 100%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2024 - 2025: 453/453 học sinh đạt 100%

- Tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS (2 hệ): 1901/1937 học sinh; Tỉ lệ 98,14%.

2.4. Kết quả xóa mù chữ

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 25: 4879 trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ: 4879/4879 người, tỉ lệ: 100%

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 mù chữ: 0, tỉ lệ: 0%

- + Số người mù chữ mức độ 1: 0 người; Tỉ lệ: 0%

- + Số người mù chữ mức độ 2: 0 người; Tỉ lệ: 0%

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 35: 10490 người trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ: 10490/10490, tỉ lệ: 100%

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 mù chữ: 0, tỉ lệ: 0%

- + Số người mù chữ mức độ 1: 0 người; Tỉ lệ: 0%

- + Số người mù chữ mức độ 2: 0 người; Tỉ lệ: 0%

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 21932 người trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 21932/21932 người, tỉ lệ: 100%.
- Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 0, tỉ lệ: 0%
- + Số người mù chữ mức độ 1: 0 người; Tỉ lệ: 0 %
- + Số người mù chữ mức độ 2: 0 người; Tỉ lệ: 0%
- **Số lớp huy động XMC: 0/0 lớp/học viên.**

3. Điều kiện đảm bảo

3.1. Cơ sở vật chất

3.1.1. Mầm non

- Toàn phường có 67 phòng học/67 nhóm lớp.
- Có 19 phòng học/19 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi.
- Có 19/19 phòng học lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi kiên cố, đảm bảo 01 phòng học/01 nhóm lớp.
- Các lớp có đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định.
- Có 6/6 trường có nhà bếp, sân chơi đảm bảo yêu cầu; có đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch phục vụ cho trẻ sử dụng và sinh hoạt; có hệ thống thoát nước; có đủ công trình vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, nam riêng nữ riêng, thuận tiện khi sử dụng. Môi trường sân vườn các nhà trường được cải tạo đảm bảo thuận lợi cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

3.1.2. Tiểu học

- Có 83 phòng học/83 lớp đạt tỉ lệ 1,0 phòng/lớp. Phòng học an toàn; có bảng chống lóa, thiết bị kết nối Internet, cơ bản đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi.
- Các trường cơ bản đều có phòng họp giáo viên; thư viện; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng thiết bị giáo dục; phòng giáo dục nghệ thuật; phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng y tế học đường; phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật; phòng thường trực, bảo vệ. Các phòng cơ bản có đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường; 06/06 trường Tiểu học đều có sân chơi và hầu hết sân tập có đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh, đảm bảo điều kiện cho học sinh vui chơi và tập luyện an toàn.

- Các trường học đều có cổng, tường bao quanh trường; có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước; có khu để xe; có khu vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên; đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện; không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường.

3.1.3. Trung học cơ sở

- Có 65 phòng học/65 lớp đạt tỉ lệ 1,0 phòng/lớp. Phòng học an toàn; có bảng, đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông;

- Có 5/5 trường THCS đều có phòng họp giáo viên; phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; phòng thiết bị giáo dục; phòng thường trực, bảo vệ. Các phòng cơ bản đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường; Có sân chơi, sân tập, thiết bị vận động cho học sinh, đảm bảo điều kiện cho học sinh vui chơi và tập luyện an toàn;

- Tất cả các trường học đều có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước; có khu để xe; có khu vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên; đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

3.2. Kinh phí

Kinh phí PCGD-XMC năm 2025 toàn phường chi phục vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ là 62.630.000 đồng.

3.3. Giáo viên

3.3.1. Mầm non

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non là 171 người (Hợp đồng làm việc: 126 người, Hợp đồng lao động: 45 người trong đó Hợp đồng lao động được hưởng chế độ, chính sách theo quy định: 10 người) trong đó: Cán bộ quản lý: 17 người, giáo viên: 113 người, nhân viên: 41 người.

- Giáo viên dạy lớp 5 – 6 tuổi là 38 người.

- Có 38 giáo viên/19 lớp đạt tỷ lệ 2,0 giáo viên/lớp.

- Có 38/38 giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, đạt tỉ lệ 100%. Trong đó 16/38 giáo viên đạt 42.1% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, 22/38 giáo viên trên chuẩn đạt 57.9%.

- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định;

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo dõi công tác phổ cập có năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hiện công tác phổ cập tốt.

3.3.2. Tiểu học

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 146 người, trong đó CBQL: 10 người, giáo viên: 122 người, nhân viên: 14 người.

- Các nhà trường cơ bản có đủ giáo viên và nhân viên theo quy định của Thông tư liên tịch số 20/2023/TTLT-BGDĐT;

- Có tổng số 122 giáo viên/83 lớp, đạt tỷ lệ: 1,47 giáo viên/lớp. Trong đó: Giáo viên văn hóa: 83 người, giáo viên Tiếng Anh: 11 người; giáo viên Âm nhạc: 07 người, giáo viên Tin học: 06 người, giáo viên Mỹ thuật: 08 người, giáo viên GDTC: 07 người.

- Giáo viên có Trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên: 111/122 giáo viên chiếm tỉ lệ 91 %, (trong đó trên chuẩn 01 người).

- Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT: 116/122 giáo viên đạt tỉ lệ 95,1%. (Còn lại 06 giáo viên hợp đồng không đánh giá)

- Nhân viên: Tổng số: 14 người (tính cả biên chế và hợp đồng). Trong đó nhân viên văn phòng: 13 người, thư viện thiết bị dạy học: 01 người.

3.3.3. THCS

- Các nhà trường có cơ bản đủ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của Thông tư liên tịch số 20/2023/TTLT-BGDĐT;

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 143 người, trong đó CBQL: 10 người, giáo viên: 118 người, nhân viên: 15 người.

- Tổng số giáo viên: 118 người/65 lớp, đạt tỷ lệ: 1,8 GV/lớp. Trong đó cơ cấu giáo viên các bộ môn cơ bản đảm bảo yêu cầu giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên: có 113/118 chiếm tỉ lệ 95,7% (trong đó trên chuẩn 04 người), có 05 giáo viên chưa đạt chuẩn.

- Đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT: 118/118 đạt tỉ lệ 100%.

- Nhân viên: Tổng số: 15 người (Thư viện: 04 người, văn phòng: 03 người, Y tế: 03 người, Kế toán: 05 người)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG: Tự đánh giá

- Cấp Mầm non: Đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Cấp Tiểu học: Đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

- Cấp THCS: Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

- XMC: Đạt chuẩn XMC mức độ 2.

Phần II

Phương hướng thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025

I. MỤC TIÊU CHUNG:

- Duy trì 100% phường đạt tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Đảm bảo đội ngũ làm công tác thống kê chuyên nghiệp.

- Ban chỉ đạo PCGD, XMC phường tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho trẻ mầm non; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cấp TH, THCS hướng đổi mới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả PCGD, XMC; tiếp tục vận động trẻ em, học sinh ra lớp đúng độ tuổi, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; cải tạo cảnh quan môi trường, tu sửa các công trình đã xuống cấp phục vụ cho công tác PCGD, XMC.

- Phối hợp các ban ngành đoàn thể trong phường đẩy mạnh tuyên truyền công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ tới toàn thể nhân dân.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, giúp đỡ các nhà trường kịp thời tháo gỡ vướng mắc.

- Chỉ đạo Ban chỉ đạo PCGD, XMC phường tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm làm phổ cập, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường.

- Chỉ đạo các trường tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục, tích cực mua sắm và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ban chỉ đạo PCGD, XMC phường Mỹ Lộc kính đề nghị UBND tỉnh xét, công nhận phường Mỹ Lộc đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025.

UBND tỉnh, Sở GDĐT tiếp tục giúp đỡ về chuyên môn, hỗ trợ kinh phí xây dựng phòng học kiên cố, đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các trường.

Tiếp tục thực hiện phần mềm PCGD, XMC toàn tỉnh để số liệu đảm bảo chính xác và thuận lợi trong công tác PCGD, XMC.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCGD, XMC năm 2025, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phường Mỹ Lộc trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các thành viên BCD PCGD, XMC phường;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: BCD.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Nguyễn Văn Hoàn